

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/HS-ST
Ngày 25-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Tiến Thịnh.
2. Bà Đặng Thị Việt Hoài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Lại Văn Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2021/HSST ngày 12 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Hà Anh N, Sinh ngày: 09/8/2000 tại tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: thôn N, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam. Con ông Hà Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 22/2018/HSST ngày 06/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt Hà Anh N 01 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 17/12/2020, đến ngày 23/12/2020 chuyển tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Vũ Văn B, sinh năm 1987; Nơi cư

trú: Thôn T, xã X, huyện V, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Xuân Ủ, sinh năm 1989; Trú tại: Thôn T, xã T, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

2. Chị Hà Thị Đ, sinh năm 1991; Trú tại: Thôn N, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Có mặt.

- *Người chứng kiến:*

- Ông Phạm Văn S, sinh năm 1953; trú tại: Thôn N, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

- Ông Lê Minh T, sinh năm 1953; trú tại: Thôn N, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 16/12/2020, Hà Anh N đi xe ôm từ nhà ra khu vực bến xe H, phường T, thành phố T gặp và mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ 01 túi ma túy đá với giá 3.000.000 đồng mục đích để bán kiếm lời. Sau đó, N mang về nhà ở thôn N, xã Đ, thành phố T chia thành 12 túi ma túy loại túi nilon trong suốt có mép cài và cho vào hộp màu đen hình chữ nhật để trên đầu giường ngủ. Khoảng 13 giờ ngày 17/12/2020, Vũ Văn B đi xe ôm của Nguyễn Xuân Ủ đến nhà N mục đích mua ma túy về sử dụng. Tại đây, B xuống xe còn Ủ đứng ở sân chờ, B vào gặp N ở trước cửa nhà, B hỏi N có ma túy đá không bán cho B 800.000 đồng, N đồng ý. B đưa cho N 800.000 đồng (gồm 01 tờ mệnh giá 500.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng), N nhận tiền và đưa lại cho B 01 túi ma túy đá, B nhận túi ma túy cho vào túi quần thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (PC04) Công an tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang. Trước sự chứng kiến của ông Phạm Văn S, Công an đã tiến hành kiểm tra người B thu tại túi quần bên trái phía trước B đang mặc 01 túi nilon trong suốt có mép cài bên trong chứa chất dạng tinh thể trong suốt (niêm phong ký hiệu M), B khai nhận là ma túy đá vừa mua của N với giá 800.000 đồng về để sử dụng cho bản thân. Kiểm tra người N thu tại túi quần bên trái phía trước N đang mặc số tiền 800.000 đồng, N khai đây là tiền vừa bán 01 túi ma túy đá cho B. Thu giữ tại túi quần phải phía trước N đang mặc 01 điện thoại Iphone màu đen xám, 01 điện thoại Mobell màu đen. Kiểm tra người Ủ và chiếc xe mô tô do Ủ điều khiển không phát hiện thu giữ gì liên quan đến ma túy.

Cùng ngày, khám xét khẩn cấp nơi ở của N thu giữ trên giường ngủ của N 11 túi nilon trong suốt có kích thước khác nhau, bên trong các túi nilon đều chứa chất dạng tinh thể trong suốt (niêm phong ký hiệu A) cất giấu trong 01 chiếc hộp hình chữ nhật màu đen; 01 cân điện tử vỏ màu đen; 20 vỏ túi nilon trong suốt.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo khai nhận như trên. Lời khai của người làm chứng là anh Nguyễn Xuân Ú, chị Hà Thị Đ, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Vũ Văn B, lời khai của những người chứng kiến là ông Phạm Văn S, ông Lê Minh T đều thể hiện như lời khai của bị cáo.

Bản kết luận giám định số 451/KLGĐMT-PC09 ngày 18/12/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu vật ký hiệu M gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0794 gam. Mẫu vật ký hiệu A gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 3,3108 gam. *Methamphetamine, STT: 323, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ*”.

Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKSTPTB ngày 11/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố Hà Anh N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Đề nghị phạt bị cáo từ 5 đến 7 triệu đồng để sung ngân sách Nhà nước. Vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì chứa mẫu vật gửi giám định và toàn bộ bao gói được niêm phong trong phong bì số 451/KLGĐMT của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, 20 vỏ túi nilon trong suốt đã thu của Hà Anh N. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) và 01 cân điện tử đã thu của Hà Anh N. Trả lại bị cáo Hà Anh N 01 điện thoại di động Iphone màu đen xám, 01 điện thoại Mobell màu đen. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn về hành vi phạm tội của mình nên mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng : Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và còn được chứng minh bằng: B bản bắt người phạm tội quả tang, B bản khám xét khẩn cấp; B bản tạm giữ đồ vật, tài liệu và B bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình lập; Bản kết luận giám định số 451/KLGĐMT-PC09 ngày 18/12/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 17/12/2020, tại thôn N, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình, Hà Anh N có hành vi bán trái phép 0,0794 gam ma túy, loại Methamphetamine cho Vũ Văn B với giá 800.000 đồng thì bị Công an tỉnh Thái Bình phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra, qua khám xét nơi ở của N còn thu giữ 3,3108 gam ma túy, loại Methamphetamine, N khai tàng trữ để bán kiếm lời. Tổng số ma túy, loại Methamphetamine mà N sử dụng vào mục đích mua bán là 3,3902 gam.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”

Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước ta, gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Bị cáo đã biết rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, thể hiện sự coi thường pháp luật.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt tù, tuy đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại phạm tội. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo và được tặng Giấy khen vì đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động thể dục thể thao theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 251 quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Xét thấy bị cáo bán ma túy với mục đích kiếm lời nên cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,0272 gam mẫu vật gửi giám định và toàn bộ bao gói quản lý của Vũ Văn B được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định ký hiệu M, số 451/KLGĐMT và 2,9827 gam mẫu vật gửi giám định và toàn bộ bao gói quản lý của Hà Anh N được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định ký hiệu A, số 451/KLGĐMT của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình. Số tiền 800.000 đồng thu giữ của bị cáo là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước; 01 cân điện tử vỏ màu đen bị cáo sử dụng để cân chia ma túy còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước; 20 vỏ túi nilon trong suốt bị cáo dùng đựng ma túy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động Iphone màu đen xám, 01 điện thoại Mobell màu đen đã thu của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[6] Về các vấn đề khác trong vụ án:

[6.1] Đối với anh Vũ Văn B là người mua ma túy của N và Nguyễn Xuân Ủy là người chạy xe ôm: Xét thấy, B không có tiền án, tiền sự liên quan đến ma túy, lượng ma túy tàng trữ chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an tỉnh Thái Bình ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức Cảnh cáo. Còn Ủy không biết B thuê chạy xe ôm đi mua ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

[6.2] Đối với người bán ma túy: Bị cáo khai mua của một người N giới tại khu vực bến xe khách H, phường T, thành phố T nhưng không biết tên, địa chỉ nên không có căn cứ điều tra, xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[1]. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Anh N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[2]. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hà Anh N 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 17/12/2020.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

[3]. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 0,0272 gam mẫu vật gửi giám định và toàn bộ bao gói quản lý của Vũ Văn B được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định ký hiệu M, số 451/KLGĐMT; 2,9827 gam mẫu vật gửi giám định và toàn bộ bao gói quản lý của Hà Anh N được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định ký hiệu A, số 451/KLGĐMT của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; 20 vỏ túi nilon trong suốt đã thu của Hà Anh N.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) và 01 cân điện tử vỏ màu đen đã thu của Hà Anh N.

Trả lại bị cáo Hà Anh N 01 điện thoại di động Iphone màu đen xám, 01 điện thoại Mobell màu đen nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm như trong B bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố Thái bình và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 12/3/2021).

[4]. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 25/3/2021. Anh Vũ Văn B được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Anh Vũ Văn B;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Thị Hương**